TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng VA Hậu

2. Bà Lê Thị Ái Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy – *Kiểm sát viên*

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Hứa H, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Thạch A, sinh năm 1982 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long

3. Người làm chứng: Bà Thạch Thị S "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã C, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2024 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Lê Hứa H trình bày: Chị và anh Thạch A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 đến tháng 8 năm 2015 thì có đăng lý kết hôn tại tại Ủy ban nhân

dân xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/8/2015. Từ tháng 5 năm 2015 vợ chồng chị không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cải, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh Thạch A ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch A. Về con chung: Chị và anh Thạch A có 01 con chung tên Thạch T, sinh ngày 10/4/2015. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Thạch A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Thạch A không trả lời ý kiến bằng vA bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch A.

Tại phiên tòa nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do, người làm chứng xin vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tr phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, 228; 229; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hứa H.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Hứa H ly hôn với anh Thạch A.

- Về con chung: Giao cháu Thạch T sinh ngày 10/4/2015 cho chị Lê Hứa H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Hứa H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch A, có địa chỉ ấp Th, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên cA cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Hứa H và anh Thạch A kết hôn và có đAg ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhân kết hôn số: 65, ngày 20/8/2015 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Lê Hứa H cho rằng từ tháng 5 năm 2015 vợ chồng chị không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung dột, thường xuyên cự cải, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh Thạch A ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, vợ chồng khong hòa giải hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch A. Xét thấy lời trình bày của chị H cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng mà Tòa án thu thập được. Mặt khác, sự việc ly hôn được Tòa án mời đến hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Thạch A không tham gia chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thạch T sinh ngày 10/4/2015 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu T sống với chị H cuộc sống đảm bảo, cháu T cũng có nguyên vọng sống với chị H. Nhằm đảm bảo việc học hành, tâm lý của cháu T nên giao cháu T cho chị H nuôi là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, chị H không yêu cầu anh Thạch A cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên so với nhận định trên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

CA cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hứa H.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Lê Hứa H được ly hôn với anh Thạch A.

2. Về nuôi con:

Giao cháu Thạch T sinh ngày 10/4/2015 cho chị Lê Hứa H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Hứa H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Hứa H đã nộp theo biên lai thu số 0011394 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long, chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Thi hành án dân sự huyện Tr;
- Uỷ ban nhân dân xã Tr,
(Giấy kết hôn số: 65, ngày 20/8/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.